Chế độ lập trình bảng điều khiển phía trước

Những thiết lập theo đây có thể bị thay đổi trong chế độ lập trình bảng điều khiển phía trước mà không cần PC. Đây là một tính năng tiên lợi để thay đổi ngày lập tức một số thiết lập khi ban đang sử dung bộ đàm.

- Tần số thu (RX) và phát (TX)
- Tông tần số CTCSS RX và TX
- Mã DTCS RX và TX DTCS
- Tên kênh

CHÚ Ý: Khi bộ đàm trong chế độ lập trình bảng điều khiển phía trước, bạn không thể thu và phát tín hiệu

♦ Truy nhập chế độ lập trình bảng điều khiển phía trước

- 1) Xoay phím [VOL] để tắt bộ đàm.
- 2 Nhấn phím [P0] và [UP], bật bộ đàm
 - "SET MODE" được hiển thi



3 Ấn [P0] để truy nhập chế độ lập trình bảng điều khiển phía trước.

Số của vùng và số kênh được hiển thị



Để thoát chết độ lập trình bảng điều khiển phía trước sang chế độ bình thường the: ➡ TẮT bộ đàm.

♦ Chọn kênh để lập trình

- ① Sau khi số kênh và số vùng được hiển thị như hình bên trái, ấn [P3] để truy nhập chế độ chọn kênh
 - Số kênh nhấp nháy

2 Ấn [P1] vài lần để chọn vùng.



3 Ấn [UP] hoặc [DOWN] để chọn kênh bạn muốn lập trình.



4 Ấn [P3] lần nữa để thiết lập kênh. Số kênh dừng nhấp nháy



Chế độ lập trình bảng điều khiển phía trước (Tiếp tục)

♦ Chỉnh sửa tần số Thu (RX) và Phát(TX)

Hướng dẫn này giống nhau cho cả chỉnh sửa tần số RX và TX.

- Trong khi số vùng và số kênh được hiển thị như trong trang 7, ấn phím [UP] để chọn tần số thu RX hoặc ấn lại lần nữa để chọn tần số phát TX.
 - Khi bạn chọn tần số thu RX, đèn LED chỉ thị màu xanh và khi chọn tần số phát TX đèn LED chỉ thị đỏ.

Tần số RX:



Tần số TX:



2 Ấn [P3] để truy cập chế độ chỉnh sửa tần số.
 Con trỏ nhấp nháy tại số đầu tiên



③ Nhập tần số mong muốn bằng cách ấn phím trên bàn phím 10 số



 ④ Sau khi hoàn thành nhập tất cả các số hoặc ấn[P3] tần số sẽ tự động được lưu
 • Con trỏ dừng nhấp nháy



♦ Chọn âm RX và TX

Hướng dẫn này giống nhau cho cả việc lựa chọn âm RX và TX.

- ①Trong khi tần sốTX được hiển thị như ở trang 8 ấn phím [UP] để lựa chọn âm RX đầu tiên,hoặc ấn lại lần nữa để chọn âm TX.
 - Khi chọn tần số RX, LED chỉ thị màu xanh và khi chọn tần số TX, LED chỉ thị màu đỏ

Âm màn hình RX

• Âm tần số RX CTCSS TẮT



Chế độ lập trình bảng điều khiển phía trước (Tiếp tục)

♦ Lựa chọn âm RX và TX (Tiếp tục)

② Ấn [P2] để lựa chọn âm tần số CTCSS hoặc mã màn hình DTCS, hoặc TẤT âm tần số CTCSS.



③ Ấn [P3] để truy nhập âm tần số CTCSS hoặc chế độ lựa chọn mã DTCS.

Chế độ chọn âm tần số CTCSS



Chế độ chọn mã DTCS



Con trỏ nhấp nháy tại số đầu tiên.

Thiết lập âm tần số CTCSS:

④ Khi âm CTCSS tone được lựa chọn, ấ [UP] hoặc [DOWN] để lựa chọn tần số



(5) Ấn lại [P3] để thiết lập tần số.
 Tần số dừng nhấp nháy



Thiết lập mã DTCS:

- ④Khi mã DTCS được lựa chọn, ấn [UP] hoặc [DOWN] để lựa chọn số mã.
- (5) Ấn [P3] để di chuyển con trỏ đến số tiếp theo.



- ⑥ Lặp lại bước ④ và ⑤, đến khi bạn hoàn thành lựa chọn mã.
- ⑦ Ấn [P1] để chuyển đổi cực của mã DTCS trong khi con trỏ đang nhấp nháy
 - Bạn có thể lựa chọn chế độ bình thường hoặc đảo cực

Bình thường



(8) Ấn [P3] lần nữa để lưu mã.
• Con trỏ dừng nhấp nháy



Chế độ lập trình bảng điều khiển phía trước (Tiếp tục)

♦ Chỉnh sửa tên kênh

Bạn có thể hiển thị tên thay vì số kênh.

- Trong khi tông tín hiệu phát được hiển thị như mô tả ở trang 8, ấn phím [UP] để hiển thị tên kênh.
 - Nếu tên kênh không được lập trình thì sẽ không hiển thị

RBCD

(2) Ấn [P3] để truy nhập chế độ Sửa tên kênh.
• Con trỏ nhấp nháy ở ký tự đầu tiên



- ③ Nhập một ký tự bằng cách ấn [UP] hoặc [DOWN], hoặc ấn 10 phím trên bàn phím
 - Về việc sử dụng bàn phím và ký tự khả dụng, xem thông tin hình bên phải
- 4 Án [P3] để di chuyển con trỏ đến chữ số kế tiếp.



- (5) Lặp lại bước (3) và (4), đến khi bạn hoàn thành việc nhập tên.
- ố Ấn lại [P3] để lưu tên kênh.
 Con trỏ dừng nhấp nháy

Khi sử dụng bàn phím

- Án lặp lại phím [2], ví dụ, lựa chọn đầu tiên là số "2." tiếp tục ấn để chọn chữ hoa "A," sau đó "B," sau đó "C," và chọn chữ thường "a," tiếp theo "b," và "c."
 - Để chọn khoảng trắng ấn [1] 2 lần. Con trỏ nhấp nháy, sau đó ấn [P3] để di chuyển đến ký tự tiếp theo.
 - [0] và [1] chọn biểu tượng khác.
- [*] và [#] được sử dụng để di chuyển con trỏ sang trái hoặc phải.

NOTE: Một khi bạn viết lại những ký tự đã được lập trình trước bao gồm số thập phân bằng bàn phím,số thập phân không hiển thị lại.

| Phím | Ký tự | | | | | | | | |
|------|-------|-------|----|----|---|---|----|------------|----------|
| 0 | Ø | | 1 | 7 | , | | , | <u>ل</u> ے | ریا |
| | 0 | • | ! | ? | ı | u | , | ; | : |
| | _ | (| ; | Ĺ | 7 | Ľ | כ | | |
| | - | (|) | < | > | [|] | | |
| 1 | 1 | | 쌆 | ж | / | + | | = | <u>،</u> |
| | 1 | Space | # | * | / | + | - | = | ١ |
| | 8 | И | 5 | ជ | ^ | | | | |
| | & | % | \$ | @ | ^ | | | | |
| 2 | 2 | Я | В | С | 3 | Ь | с | | |
| | 2 | Α | В | С | а | b | С | | |
| 3 | 3 | I | Ε | F | Ь | 2 | F | | |
| | 3 | D | Е | F | d | е | f | | |
| 4 | Ч | 6 | Н | I | 9 | Ь | | | |
| | 4 | G | Н | Ι | g | h | i | | |
| 5 | 5 | J | к | L | ٦ | к | 1 | | |
| | 5 | J | к | L | j | k | Ι | | |
| 6 | 5 | М | N | ۵ | m | n | 0 | | |
| | 6 | М | Ν | 0 | m | n | 0 | | |
| 7 | Л | Ρ | Q | R | 5 | Р | 9 | r- | 5 |
| | 7 | Р | Q | R | S | р | q | r | S |
| 8 | 8 | T | Ц | l' | ٤ | U | ŀ' | | |
| | 8 | Т | U | V | t | u | v | | |
| 9 | 9 | Ы | x | Υ | 2 | ш | x | ч | 2 |
| | 9 | W | Х | Y | Z | w | х | у | z |

Ký tự khả dụng